TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 26/2025/QĐPT-HC	*Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI
Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà NTTX;

Các thẩm phán: Ông NXĐ;

Bà NNH.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Ông ĐNC, Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên họp: Ông VĐM, Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 60/2025/QĐST-HC ngày 23 tháng 4 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh T đã căn cứ khoản 5 Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 143; Điều 144 Luật Tố tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai", giữa:

**** Người khởi kiện:*** Ông Trịnh Duy L, sinh năm 1963; địa chỉ: Phường S, tỉnh T; địa chỉ cũ: Tổ dân phố LTN, phường Tsn, thành phố S, tỉnh T.

**** Người bị kiện:*** Ủy ban nhân dân thành phố S, tỉnh T.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Ủy ban nhân dân phường Tsn, thành phố S, tỉnh T.

- Ông Trịnh Duy H, sinh năm 1980; địa chỉ: Phường S, tỉnh T; địa chỉ cũ: Khu phố Htg, phường Q, thành phố S, tỉnh T.

- Ông Trịnh Duy H1, sinh năm 1981 và ông Trịnh Duy C, sinh năm 1985; cùng địa chỉ: Phường S, tỉnh T; địa chỉ cũ: Tổ dân phố LTN, phường Tsn, thành phố S, tỉnh T.

- Bà Trịnh Thị H2, sinh năm 1990; địa chỉ: Xã L11, tỉnh B; địa chỉ cũ: Thôn L12, xã V, huyện T77, tỉnh B.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 29/4/2025, ông Trịnh Duy L đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 60/2025/QĐST-HC ngày

23 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh T.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Ngày 20/10/2021, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố S, tỉnh T ban hành Quyết định số 6373/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Trịnh Duy L và bà Nguyễn Thị H66 sử dụng đất tại phường Tsn để thực hiện dự án khu đô thị Quảng trường biển, thành phố S; cùng ngày 20/10/2021, UBND thành phố S ban hành Quyết định số 6374/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng cho hộ ông Trịnh Duy L và bà Nguyễn Thị H66 sử dụng đất tại phường Tsn để thực hiện dự án khu đô thị Quảng trường biển, thành phố S.

Ngày 24/10/2021, Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng đã chi trả số tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng cho hộ ông Trịnh Duy L, bà Nguyễn Thị H66 số tiền 3.028.588.000 đồng, ông L là người đã nhận đủ số tiền trên và ký Văn bản cam kết có nội dung: "… *Trong vòng 07 ngày, kể từ ngày 24/10/2021 đến ngày 31/10/2021… Tôi cam kết chịu trách nhiệm giải tỏa toàn bộ công trình, vật kiến trúc, cây cối hoa màu ra khỏi khu vực được bồi thường giải phóng mặt bằng để đơn vị thi công thực hiện dự án*…".

Ngoài ra, trong ngày 24/10/2021, Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng đã tiến hành bàn giao các Quyết định số 6373/QĐ-UBND; 6374/QĐ-UBND cùng ngày 20/10/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố S nhưng ông L không ký nhận. Sau đó, ông L có đề nghị Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng giao lại cho ông các Quyết định hành chính nêu trên; đến ngày 16/11/2023, Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng đã tiến hành bàn giao các Quyết định hành chính số 6373/QĐ-UBND; 6374/QĐ-UBND cùng ngày 20/10/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố S cho ông Trịnh Duy L.

Ngày 14/11/2024, ông Trịnh Duy L nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính tới Tòa án nhân dân tỉnh T đề nghị hủy các Quyết định hành chính số 6373/QĐ-UBND; 6374/QĐ-UBND cùng ngày 20/10/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố S; Buộc Ủy ban nhân dân thành phố S phải ban hành lại các Quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông Trịnh Duy L.

Tuy nhiên, ngày 24/10/2021, Hội đồng giải phóng mặt bằng đã chi trả số tiền bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông Trịnh Duy L là 3.028.588.000 đồng và ông L là người trực tiếp nhận số tiền này. Ngoài ra, ngay sau khi nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, ông L còn ký Văn bản cam kết trong thời hạn 07 ngày sẽ di dời toàn bộ công trình, vật kiến trúc, cây cối hoa màu ra khỏi khu vực giải phóng mặt bằng để đơn vị thi công thực hiện dự án. Như vậy, rõ ràng ngày 24/10/2021, ông Trịnh Duy L đã biết được nội dung của các Quyết định số 6373/QĐ-UBND; 6374/QĐ-UBND cùng ngày 20/10/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố S về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường cho gia đình ông Trịnh Duy L để thực hiện dự án Quảng trường biển thành phố S.

Theo quy định về thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính tại điểm a khoản 2 Điều 116 quy định: "*…01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính*…". Ông L đã biết được nội dung các Quyết định hành chính bị khởi kiện từ ngày 24/10/2021. Lẽ ra, trong thời hạn 01 năm kể từ ngày biết được các Quyết định này thì ông L phải nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính tới Tòa án nhưng đến ngày 14/11/2024, ông L mới nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính là quá thời hiệu theo quy định của pháp luật.

Do thời hiệu khởi kiện đối với các quyết định hành chính đã hết nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm g khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng hành chính đình chỉ giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Trịnh Duy L; giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính của Tòa án cấp sơ thẩm.

Ông Trịnh Duy L là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 243 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Trịnh Duy L; Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 60/2025/QĐST-HC ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh T.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Trịnh Duy L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- *Viện Công tố và KSXXPT tại Hà Nội;*
- *TAND tỉnh T;*
- *THADS tỉnh T;*
- *Các đương sự (theo địa chỉ);*
- *Lưu: HSVA, Phòng HCTP.*

TM HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

NTTX